TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:63/2024/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974;
- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hiền L, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường NT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hiền L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hiền L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông T, bà L đều xác định Trong quá trình chung sống ông bà có một con chung là: Nguyễn Thiên P, sinh ngày 04/01/2019.

Ông T, bà L thống nhất thoả thuận: Giao cho bà Nguyễn Thị Hiền L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 04/01/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha

mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông T, bà L thống nhất thoả thuận: Ông T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phong cho bà L l.000.000đồng (một triệu đồng)/tháng, cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2024.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông T, bà L thống nhất thoả thuận không tính lãi suất chậm trả nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L.

2.4. Về tài sản chung: Ông T, bà L đều xác định trong quá trình chung sống ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Ông T, bà L đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có nợ chung, các khoản cho vay chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông T, bà L thống nhất thoả thuận, ông T chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PY tại Biên lai thu số 0001594 ngày 16/4/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- THADS thành phố PY;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường NT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy